

Bản án số: **119/2021/HS-ST**

Ngày 29 - 9 - 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Dương Thị Thu Hà**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Đinh Thanh Hoàn** và ông **Nguyễn Văn Sự**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Hoàng Sơn**, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Ông **Mai Văn Toàn** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 106/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2021/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 9 năm 2021, đối với các bị cáo:

1/Họ và tên: **Hoàng Quốc D** (tên gọi khác: *Hoàng Văn D*); Sinh ngày 04/02/1970 tại Móng Cái, Quảng Ninh.

Nơi thường trú: khu 2, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Chỗ ở: Xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn N (đã chết) và bà: Vi Thị N (đã chết); vợ: Vũ Thị L, sinh năm: 1973 (đã ly hôn); con: có 02 con (lớn sinh năm 1994; nhỏ sinh năm 1999);

Tiền sự: Chưa; Tiền án: Ngày 20/9/2011, Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái xử phạt 07 năm 06 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 27/4/2017, chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 12/7/2018, Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái xử phạt 24 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngày 27/02/2020, chấp hành xong hình phạt tù. Nhân thân: Ngày 25/02/1997, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt 09 tháng tù, về tội “Tổ chức dùng chất ma túy”.

Bị bắt quả tang ngày 20/4/2021, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2/Họ và tên: **Mai Thị H** (tên gọi khác: *không*); Sinh ngày 01/9/1989 tại: Văn

Yên, Yên Bái.

Nơi thường trú: Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái. Chỗ ở: khu 3, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mai Văn C, sinh năm: 1963 và bà: Trần Thị L, sinh năm: 1967; Chồng: Đỗ Hoàng H, sinh năm: 1987 (đã ly hôn); Con: có 04 con (lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: chưa;

Bị cáo bắt quả tang ngày 20/4/2021, tạm giữ đến ngày 23/4/2021, được huỷ bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Hoàng Văn H, sinh năm: 1966; Nơi thường trú: Thôn 9, xã H, M, Quảng Ninh. Vắng mặt, có lý do.

2. Anh Vũ Duy T, sinh năm: 1991; Nơi thường trú: Khu 5, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có lý do.

3. Anh Phạm Duy C, sinh năm: 1990; Nơi thường trú: Thôn 10, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có lý do.

4. Anh Vũ Đại D, sinh năm: 1995; Nơi thường trú: Thôn Hải Tiến, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Đặng Thị L; Vũ Thị Kim T.

- *Người chứng kiến:* Phạm Thị H; Nguyễn Văn C.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 20 phút ngày 20/4/2021, Tổ công tác Công an thành phố Móng Cái phối hợp với Đội kiểm soát phòng chống ma túy Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh tiến hành kiểm tra hành chính phòng trọ của Mai Thị H tại khu 3, phường H, thành phố M, thời điểm kiểm tra trong phòng trọ có 07 người gồm: Mai Thị H, Hoàng Quốc D, Phạm Duy C, Vũ Đại D, Vũ Duy T, Vũ Thị Kim T và Đặng Thị L. Qua kiểm tra đã phát hiện bắt quả tang Mai Thị H và Hoàng Quốc D có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ trong túi quần phía sau bên trái D đang mặc:

- 01 (một) túi nilon miệng túi có khóa kẹp nhựa, kích thước (8,5x5)cm, bên trong đựng: 01 (một) túi nilon miệng túi có khóa kẹp nhựa, kích thước (8,5x5)cm chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1); 02 (hai) túi nilon cùng có kích thước (7x6)cm đều chứa chất bột màu hồng (ký hiệu M2, M3);

- 01 (một) túi nilon miệng túi có khóa kẹp nhựa, kích thước (12x7)cm, bên trong đựng: 01 (một) túi nilon miệng túi được hàn kín, kích thước (7x5)cm chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M4); 01 (một) túi nilon miệng túi có khóa kẹp

nhựa, kích thước (4x3)cm chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M5); 01 (một) túi nilon miệng túi có khóa kẹp nhựa, kích thước (4x3)cm, bên trong chứa 05 (năm) viên nén hình trụ tròn màu hồng, đường kính mỗi viên 0,5cm, trên một mặt của mỗi viên in chữ “WY” và 01 (một) mảnh vỡ viên nén màu hồng (ký hiệu M6);

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone lắp sim 0919.505.388, 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi lắp 02 sim: 0782.079.515 và 0915.850.288 cùng số tiền 4.850.000đ (*bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*).

Ngoài ra còn tạm giữ của D 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode biển kiểm soát (BKS) 14K1-292.19 bên trong cốp xe có số tiền 88.600.000đ (*tám mươi tám triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Thu giữ tại gian bên trong phòng trọ của Mai Thị H:

- Trên mặt chiếc bàn được kê sát tường: 01 (một) hộp kim loại hình trụ tròn màu vàng, cao khoảng 17,5cm, đường kính khoảng 10cm, bên ngoài thân hộp in chữ “COSY”, bên trong hộp đựng 01 (một) vỏ bao thuốc lá màu đỏ, bên ngoài bọc một lớp vỏ nilon trong suốt, ở giữa lớp vỏ nilon với vỏ bao thuốc lá kẹp 01 (một) túi nilon xung quanh được hàn kín, kích thước (6x3,5)cm, chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M7); 01 (một) chai nhựa hình trụ tròn, cao 15cm, trên nắp chai đục 02 (hai) lỗ, trong đó một lỗ được cắm 01 (một) đoạn ống hút nhựa dài 70cm;

- Trên mặt thảm: 01 (một) túi nilon miệng túi có khóa kẹp nhựa, kích thước (8,5x5)cm, bên trong đựng 01 (một) túi nilon, miệng túi có khóa kẹp nhựa, kích thước (2x1,5)cm chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M8); 01 (một) hộp giấy không có nắp đậy, kích thước (15,5x15,1)cm, bên trong đựng 01 (một) nỏ thủy tinh dài 12cm, bên trong bầu nỏ bám dính chất tinh thể màu nâu (ký hiệu M9); 01 (một) túi nilon miệng túi có khóa kẹp nhựa, kích thước (10x7)cm, bên trong đựng 19 (mười chín) vỏ túi nilon;

Ngoài ra còn tạm giữ của H 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO lắp sim 0795.362.673.

Tại các Bản kết luận giám định số 744/GĐMT ngày 27/4/2021 và số 776/GĐMT ngày 28/4/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận:

- Mẫu vật ký hiệu M1, M4, M5, M6, M8, M9 gửi giám định là ma túy; Loại: Methamphetamine; Khối lượng như sau: M1: 2,672 gam; M4: 2,017 gam; M5: 0,621 gam; M6: 0,564 gam; M8: 0,259 gam; M9: 0,202 gam.

- Mẫu vật ký hiệu M2, M3 gửi giám định là ma túy; Loại: MDMA; Khối lượng như sau: M2: 1,073 gam; M3: 0,888 gam.

- Mẫu vật ký hiệu M7 gửi giám định không phải chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy; Khối lượng: 6,076g (sáu phẩy không bảy sáu gam).

- Trong mẫu nước tiểu ghi thu của Hoàng Quốc D, Mai Thị H, Vũ Duy T, Vũ Đại D, Vũ Thị Kim T, Phạm Duy C, Đặng Thị L gửi giám định có ma túy; Loại: Methamphetamine.

Quá trình điều tra làm rõ: Ngày 18/4/2021, Hoàng Quốc D đi đến khu vực

phía sau bên xe khách Móng Cái, gặp và mua của một đối tượng (không rõ lai lịch, địa chỉ) 02 túi ma túy “nước vui” với giá 600.000 đồng, cất giấu vào trong người mục đích để sử dụng. Đến sáng ngày 20/4/2021, D đi đến khu vực Cửa khẩu quốc tế Móng Cái, gặp và mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) 01 túi ma túy “đá” và 01 túi nilon đựng 05 viên ma túy “hồng phiến” cùng một mảnh vớ của viên ma túy “hồng phiến” với tổng số tiền là 1.700.000 đồng. Sau khi mua, D chia số ma túy “đá” thành 03 túi nhỏ và cất giấu toàn bộ số ma túy cùng 02 túi ma túy mua ngày 18/4/2021 vào túi quần đang mặc, rồi đi về phòng trọ của bạn gái D tên là Hoa (chưa rõ lai lịch, địa chỉ) ở xã Hải Xuân, thành phố Móng Cái. Khoảng 10 giờ cùng ngày, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode BKS 14K1-292.19, rủ Hoa cùng đi đến phòng trọ của Mai Thị H chơi. Khi đến nơi, thấy H cùng các chị Đặng Thị L và Vũ Thị Kim T đang ngủ ở gian bên ngoài phòng trọ nên D đi thẳng vào gian bên trong, thì gặp Phạm Duy C và Vũ Đại D. Lúc này, D nảy sinh ý định đem ma túy ra sử dụng và tổ chức cho mọi người sử dụng nên nói với Cường và Dương “bỏ ra chơi tý đi”, rồi D lấy từ túi quần ra 01 túi ma túy “đá” cho một phần vào bầu nỏ của bộ đồ sử dụng ma túy có sẵn trong phòng trọ. Sau đó, D tự hút một hơi rồi đưa cho Cường và Dương sử dụng. Khoảng 15 phút sau, Vũ Duy T đến phòng trọ của H chơi và đi vào gian bên trong phòng trọ, D mời Thái cùng sử dụng ma túy nên Thái cũng hút một hơi. Sau đó, D nhờ Dương đi xe mô tô chở Hoa về phòng trọ của Hoa lấy đồ dùng cá nhân. Một lúc sau, thì Lâm và H dậy đi vào phòng phía trong, thấy có sẵn ma túy nên Lâm và H tự lấy sử dụng. Khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày, D cất túi ma túy còn lại cùng toàn bộ số ma túy đã mua trước đó trong túi quần để sử dụng sau, rồi rủ cả nhóm đi ăn cơm trưa, mọi người chuẩn bị đi, thì bị cơ quan Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Quốc D và Mai Thị H khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Về nguồn gốc túi ma túy thu giữ trên mặt thảm trong phòng trọ (ký hiệu M8), H khai là của H được Hoàng Quốc D cho để sử dụng; còn túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng để trong hộp kim loại trên mặt bàn (ký hiệu M7) là túi đường do H cất ở đó. Tuy nhiên, Hoàng Quốc D không thừa nhận đã cho H ma túy để sử dụng.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Quốc D giữ nguyên toàn bộ lời khai và thành khẩn nhận tội. Bị cáo Mai Thị H tiếp tục khai nhận về diễn biến sự việc trong vụ án nhưng không nhận gói ma túy trên mặt thảm trong phòng trọ (ký hiệu M8) là của bị cáo nhưng cũng không đưa được tài liệu, chứng cứ chứng minh lời khai của bị cáo là có căn cứ. Mặc dù vậy, tại lời nói sau cùng, bị cáo H đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Hoàng Văn H có lời khai thể hiện: Anh là anh trai của Hoàng Quốc D, là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe máy BKS 14K1-292.19, nhãn hiệu Honda SH Mode màu bạc đen. Do anh thường đi ô tô nên ít khi sử dụng xe máy. Ngày 20/4/2021, khi anh để chiếc xe máy trên ở nhà thì D đã tự lấy chiếc xe này để sử dụng, trong cốp xe có số tiền 88.600.000đ là tiền hợp pháp của anh dùng để kinh

doanh nhưng chưa kịp lấy số tiền trên ra thì D đã sử dụng xe đi ra ngoài. Việc D sử dụng xe để phạm tội hoàn toàn không biết nên anh đề nghị nhận lại xe và số tiền nêu trên. Ngày 13/8/2021, anh đã nhận lại chiếc xe máy trên. Quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt, anh Huy đề nghị được nhận lại số tiền 88.600.000đ.

Các anh Vũ Duy T, Phạm Duy C, Vũ Đại D đều có lời khai phù hợp nhau, phù hợp lời khai của bị cáo Hoàng Quốc D về thời gian, không gian, địa điểm đã được D mời cùng sử dụng ma túy “đá”, các anh không có ý kiến gì.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, các anh Cường, Thái đều không có bất cứ ý kiến, đề nghị gì.

Người làm chứng có lời khai trong quá trình điều tra thể hiện:

1. Chị Đặng Thị L có lời khai thể hiện phù hợp lời khai của các bị cáo Dũng, H cùng những người làm chứng Thái, Dương, Cường về thời gian, không gian, địa điểm biết họ sử dụng ma túy và khi chị cùng H từ gian bên ngoài của nhà trọ đi vào gian nhà bên trong thì thấy có bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy nên đã tự lấy sử dụng cho bản thân.

2. Chị Vũ Thị Kim T có lời khai mặc dù biết bị cáo Dũng, H cùng những người làm chứng Thái, Dương, Cường, Lâm nói chuyện với nhau ở gian nhà trong của H nhưng chị không biết việc họ có sử dụng ma túy hay không, bản thân chị thì không sử dụng ma túy cùng họ. Tuy nhiên, 03 ngày trước đó, chị có sử dụng ma túy “đá”.

Người chứng kiến: Chị Phạm Thị H và ông Nguyễn Văn C đều có lời khai thể hiện việc chứng kiến lực lượng chức năng kiểm tra các đối tượng nêu trên phù hợp lời khai của các bị cáo Hoàng Quốc D, Mai Thị H, những người làm chứng Vũ Duy T, Phạm Duy C, Vũ Đại D, Đặng Thị L, Vũ Thị Kim T về thời gian, không gian, địa điểm như nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang.

*Tại cáo trạng số 110/CT-VKSMC, ngày 09/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái đã truy tố bị cáo Hoàng Quốc D về các tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại các điểm b, h khoản 2 Điều 255 và các điểm n, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; bị cáo Mai Thị H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.*

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với các bị cáo; sau khi phân tích nội dung vụ án, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đã đề nghị với Hội đồng xét xử:

*Áp dụng: điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm n, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;*

*- Xử phạt: bị cáo Hoàng Quốc D từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.*

*- Xử phạt: bị cáo Hoàng Quốc D từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù, về tội*

*“Tàng trữ trái phép chất ma túy”.*

*Áp dụng: khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự ;*

*Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Hoàng Quốc D phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 13 (mười ba) năm tù đến 14 (mười bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt: 20/4/2021.*

*- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;*

*- Xử phạt: bị cáo Mai Thị H từ 12 tháng đến 15 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ đi những ngày tạm giữ từ ngày 20/4/2021 đến ngày 23/4/2021.*

*\*) Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.*

*\*) Về xử lý vật chứng: Áp dụng: điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

*- Tịch thu tiêu hủy: mẫu vật hoàn lại sau giám định trong niêm phong mã số PS3A 055201 được niêm phong đúng trình tự, thủ tục pháp luật của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 (một) hộp kim loại hình trụ tròn màu vàng, cao khoảng 17,5cm, đường kính khoảng 10cm, bên ngoài thân hộp in chữ “COSY”; 01 (một) vỏ bao thuốc lá màu đỏ, bên ngoài bọc một lớp vỏ nilon trong suốt; 01 (một) chai nhựa hình trụ tròn, cao khoảng 15cm, đường kính đáy khoảng 7,5cm, nắp chai màu đỏ, trên nắp đục 02 lỗ, trong đó một lỗ được cắm 01 đoạn ống hút nhựa dài khoảng 70cm; 01 (một) hộp giấy không có nắp đậy, kích thước khoảng (15,5x15,11)cm; 01 (một) túi nilon trong suốt, miệng túi có khóa kẹp nhựa, kích thước khoảng (10x7)cm, bên trong túi đựng 19 vỏ túi nilon trong suốt, miệng các túi đều có khóa kẹp nhựa, kích thước mỗi túi khoảng (3x2)cm;*

*- Trả lại bị cáo Hoàng Quốc D: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng - trắng, bên trong lắp 01 sim; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu vàng - trắng, bên trong lắp 02 sim và số tiền 4.850.000đ (bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).*

*- Trả lại bị cáo Mai Thị H: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh - đen, bên trong lắp 01 sim.*

*- Trả lại anh Hoàng Văn H số tiền 88.600.000đ (tám mươi tám triệu sáu trăm nghìn đồng).*

*Bị cáo D thừa nhận hành vi phạm tội. Cả hai bị cáo đều không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.*

*Lời nói sau cùng: Các bị cáo Hoàng Quốc D và Mai Thị H đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét được hưởng mức án thấp để sớm được trở về với gia đình. Riêng bị cáo H thừa nhận hành vi phạm tội và tỏ ra ăn năn, hối cải.*

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Móng Cái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và tại phiên tòa các bị cáo tiếp tục không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về những chứng cứ xác định các bị cáo có tội: Đánh giá nội dung Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, người chứng kiến, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường trên cơ sở kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Trưa ngày 20/4/2021, tại số 02 ngõ 219, đường Trần Quốc Tảng, thuộc khu 3, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, Hoàng Quốc D có hành vi tổ chức cho Vũ Duy T, Phạm Duy C và Vũ Đại D sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, thì bị kiểm tra phát hiện, vật chứng thu giữ 0,202 gam Methamphetamine. Ngoài ra, D còn có hành vi cất giấu trái phép tổng cộng 5,874g (*năm phẩy tám bảy bốn gam*) Methamphetamine và 1,961g (*một phẩy chín sáu một gam*) MDMA, mục đích để sử dụng; Mai Thị H có hành vi cất giấu trái phép 0,259g (*không phẩy hai năm chín gam*) Methamphetamine, mục đích để sử dụng.

Bản thân Hoàng Quốc D có 02 tiền án về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/02/2020.

Các chứng cứ buộc tội của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng.

Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo Hoàng Quốc D đã phạm vào các tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại các điểm b, h khoản 2 Điều 255 và các điểm n, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Mai Thị H phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Như vậy, quan điểm truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái là có căn cứ pháp lý.

### **Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định:**

“1. Người nào *tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy* dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Đối với 02 người trở lên;

...

h) Tái phạm nguy hiểm.”...

**Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:**

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) ..., Methamphetamine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

n) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này;

o) Tái phạm nguy hiểm.”....

[3] Xét tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, an ninh xã hội ở địa phương. Đây còn là nguyên nhân gây các loại tội phạm khác, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Mặc dù nhận thức rõ tác hại của ma túy, nhưng do không chịu tu dưỡng bản thân, thiếu ý thức chấp hành pháp luật các bị cáo đã thực hiện hành vi pháp luật không cho phép để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo D còn cung cấp ma túy cho nhiều người cùng sử dụng thể hiện cố ý thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, vì vậy cần xử lý nghiêm, mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, phòng ngừa chung.

[4] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Mặc dù vụ án có 02 bị cáo nhưng không phải vụ án đồng phạm, các bị cáo thực hiện hành vi độc lập với nhau và chịu trách nhiệm hình sự tương xứng đối với các tội danh mà mỗi bị cáo đã vi phạm.

[5] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, Hoàng Quốc D có nhân thân xấu đã 03 lần bị xét xử thì trong đó 02 lần được xác định là tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm”, nên đối với lần xét xử ngày 25/02/1997, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt 09 tháng tù, về tội “Tổ chức dùng chất ma túy” mặc dù đã được xóa án tích nhưng thể hiện ý thức của bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục



phạm tội, do đó, cần xem xét khi quyết định hình phạt.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Quốc D đã thành khẩn khai báo, bị cáo H mặc dù tại phần thủ tục hỏi không khai nhận về hành vi phạm tội nhưng cũng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời khai của bị cáo tại phiên tòa, tuy nhiên, sau khi nghe lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và tại phần lời nói sau cùng bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội và tỏ ra ăn năn hối cải nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; đối với bị cáo H thời điểm phạm tội đang mang thai nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 255 và khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy họ là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập không thường xuyên, nên, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết ấn định mức hình phạt nghiêm đối với các bị cáo ở trong khung đã truy tố và cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo thành công dân có ích cho xã hội và gia đình.

[7]. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Sau khi giám định, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh tiến hành đóng gói, niêm phong đối tượng giám định kèm Kết luận giám định số 774/KLGĐ ngày 27/4/2021 và giao lại cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố Móng Cái 01 (một) túi niêm phong mã số PS3A 055201 được niêm phong đúng quy định pháp luật; đối với 01 (một) hộp kim loại hình trụ tròn màu vàng, cao khoảng 17,5cm, đường kính khoảng 10cm, bên ngoài thân hộp in chữ “COSY”; 01 (một) vỏ bao thuốc lá màu đỏ, bên ngoài bọc một lớp vỏ nilon trong suốt; 01 (một) chai nhựa hình trụ tròn, cao khoảng 15cm, đường kính đáy khoảng 7,5cm, nắp chai màu đỏ, trên nắp đục 02 lỗ, trong đó một lỗ được cắm 01 đoạn ống hút nhựa dài khoảng 70cm; 01 (một) hộp giấy không có nắp đậy, kích thước khoảng (15,5x15,11)cm; 01 (một) túi nilon trong suốt, miệng túi có khóa kẹp nhựa, kích thước khoảng (10x7)cm, bên trong túi đựng 19 vỏ túi nilon trong suốt, miệng các túi đều có khóa kẹp nhựa, kích thước mỗi túi khoảng (3x2)cm đây là những vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng do đó căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng - trắng, bên trong lắp 01 sim; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu vàng - trắng, bên trong lắp 02 sim và số tiền 4.850.000đ (bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ của Hoàng Quốc D và 01 (một) chiếc điện thoại di

động nhãn hiệu OPPO màu xanh - đen, bên trong lắp 01 sim thu giữ của Mai Thị H không sử dụng vào việc phạm tội, nên căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần trả lại cho các bị cáo.

- Đối với số tiền 88.600.000đ và 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode BKS 14K1- 292.19 thu giữ của bị cáo Dũng, đều là tài sản thuộc sở hữu của anh Hoàng Văn H cho D mượn, anh Huy không biết D dùng vào việc phạm tội, nên ngày 13/8/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh Huy là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xét. Còn số tiền 88.600.000đ, sau khi đánh giá toàn diện nội dung vụ án, Hội đồng xét xử thấy cần thiết trả lại cho anh Huy.

- Đối với các anh Phạm Duy C, Vũ Duy T và Vũ Đại D, nếu có yêu cầu liên quan đến trách nhiệm dân sự thì có quyền khởi kiện vụ án độc lập.

[8]. Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: Cần buộc các bị cáo Hoàng Quốc D và Mai Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật về án phí.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Liên quan trong vụ án có hai người đàn ông đã bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Quốc D, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Mai Thị H không biết việc D và những người khác sử dụng phòng trọ của H làm địa điểm sử dụng trái phép chất ma túy nên không xử lý về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Về nội dung H khai được D cho 01 túi ma túy (ký hiệu M8) để sử dụng, tuy nhiên D không thừa nhận, tài liệu điều tra chưa đủ cơ sở kết luận đối với D về hành vi này là phù hợp.

Đối với Phạm Duy C, Vũ Duy T, Vũ Đại D và Đặng Thị L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Vũ Thị Kim T trong mẫu nước tiểu gửi giám định có chứa thành phần ma túy, T khai do T đã sử dụng ma túy các ngày trước đó, Công an thành phố Móng Cái đã ra quyết định xử phạt hành chính.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

### I. Tuyên bố:

1. Bị cáo **Hoàng Quốc D** (tên gọi khác: Hoàng Văn D)

Phạm các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Bị cáo **Mai Thị H** (tên gọi khác: không)

Phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: các điểm b, h khoản 2 Điều 255; các điểm n, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Quốc D 08 (tám) năm tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Quốc D 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Hoàng Quốc D phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 13 (mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt: 20/4/2021.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm n, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Mai Thị H 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ đi những ngày tạm giữ từ ngày 20/4/2021 đến ngày 23/4/2021.

## **II. Về xử lý vật chứng:**

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi niêm phong mã số PS3A 055201 được niêm phong đúng trình tự, thủ tục pháp luật. Bên ngoài túi ghi “774/GĐMT. Hoàng Quốc D, Mai Thị H - TTMT”; 01 (một) hộp kim loại hình trụ tròn màu vàng, cao khoảng 17,5cm, đường kính khoảng 10cm, bên ngoài thân hộp in chữ “COSY”; 01 (một) vỏ bao thuốc lá màu đỏ, bên ngoài bọc một lớp vỏ nilon trong suốt; 01 (một) chai nhựa hình trụ tròn, cao khoảng 15cm, đường kính đáy khoảng 7,5cm, nắp chai màu đỏ, trên nắp đục 02 lỗ, trong đó một lỗ được cắm 01 đoạn ống hút nhựa dài khoảng 70cm; 01 (một) hộp giấy không có nắp đậy, kích thước khoảng (15,5x 15,11)cm; 01 (một) túi nilon trong suốt, miệng túi có khóa kẹp nhựa, kích thước khoảng (10x7)cm, bên trong túi đựng 19 vỏ túi nilon trong suốt, miệng các túi đều có khóa kẹp nhựa, kích thước mỗi túi khoảng (3x2)cm;

2. Trả lại Hoàng Quốc D: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng - trắng, bên trong lắp 01 sim; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu vàng - trắng, bên trong lắp 02 sim và số tiền 4.850.000đ (bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Trả lại Mai Thị H: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh - đen, bên trong lắp 01 sim.

4. Trả lại anh Hoàng Văn H số tiền 88.600.000đ (tám mươi tám triệu sáu trăm nghìn đồng).

*Tình trạng vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng số 133/2021/THA, ngày 20/9/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.*

## **III. Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Hoàng Quốc D và Mai Thị H, mỗi bị cáo phải chịu số tiền 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

#### **IV. Về quyền kháng cáo:**

Căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- Công an thành phố Móng Cái;
- Bị cáo; người có QL, NVLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Thi hành án HS+DS;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(đã ký)

**Dương Thị Thu Hà**